

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIA VIỄN  
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 07/2024/QĐST – DS

Gia Viễn, ngày 04 tháng 9 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016  
của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,  
quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2024 về việc các  
đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ  
lý số 11/2024/TLST- DS, ngày 28 tháng 5 năm 2024.

### XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về  
việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự  
không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có  
đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

#### 1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V); Địa chỉ: số H L, phường L, quận Đ,  
thành phố Hà Nội; Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thành L, bà Đinh Thị Thanh  
T và ông Trương Ngọc A (theo Văn bản ủy quyền tham gia tố tụng số  
2011/2023/UQ- VPB, ngày 20/11/2023).

- Bị đơn: anh Trần Đức H, sinh năm 1984 và chị Nguyễn Thị C, sinh năm  
1987; đều trú tại: phố M, thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

#### 2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

##### 2.1. Về số tiền nợ:

Tính đến ngày 26/8/2024, anh Trần Đức H, chị Nguyễn Thị C còn nợ Ngân  
hàng TMCP V tổng số tiền là 236.501.290 đồng (Hai trăm ba mươi sáu triệu  
năm trăm linh một nghìn hai trăm chín mươi đồng); trong đó: Nợ gốc là  
166.273.925 đồng; lãi còn phải trả là 63.341.255 đồng và lãi phạt còn phải trả là  
6.886.110 đồng theo .

##### 2.1. Về trách nhiệm trả nợ:

Ngày 30/9/2024 anh Trần Đức H, chị Nguyễn Thị C trả nợ cho Ngân hàng  
TMCP V là 236.501.290 đồng (Hai trăm ba mươi sáu triệu năm trăm linh một  
nghìn hai trăm chín mươi đồng). Trong đó: Nợ gốc là 166.273.925 đồng; lãi còn  
phải trả là 63.341.255 đồng và lãi phạt còn phải trả là 6.886.110 đồng. Kể từ ngày  
27/8/2024 Anh Trần Đức H, chị Nguyễn Thị C phải tiếp tục trả các khoản tiền lãi,

phí phát sinh theo hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1812111124449, ngày 14/12/2018; hợp đồng vay online số LD2023801113, ngày 25/8/2020 và giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 11/12/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên cho **Ngân hàng TMCP V**.

### **2.3. Về xử lý tài sản thế chấp:**

Trường hợp anh **Trần Đức H**, chị **Nguyễn Thị C** vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì **Ngân hàng TMCP V** có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1812111124449, ngày 14/12/2018 là xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, biển kiểm soát 35A- 132.69, xe mang tên **Trần Đức H**, số khung RL4B23F36T5050851, số máy 2NRX378793 để thu hồi nợ.

**2.4. Về án phí:** **Ngân hàng TMCP V (V)** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; trả lại cho **Ngân hàng TMCP V (V)** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.340.000 đồng (*Năm triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000982, ngày 28 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn.

Anh **Trần Đức H** và chị **Nguyễn Thị C** phải chịu 5.912.500 đồng (*Năm triệu, chín trăm mười hai nghìn, năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. (*số tiền đã được làm tròn*)

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

Nơi nhận

- *Đương sự;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình*
- *VKSND huyện Gia Viễn;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**Lã Hoàng Giáp**